

Số: /KH-UBND Hậu Giang, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”, tỉnh Hậu Giang năm 2024 - 2025

Thực hiện Quyết định số 1490/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”, tỉnh Hậu Giang năm 2024 - 2025, như sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Hiện thực hóa các chủ trương, chính sách của Chính phủ về phát triển nông nghiệp đồng bằng sông Cửu Long theo hướng bền vững, thuận thiên, nâng cao thu nhập cho người trồng lúa và bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, thúc đẩy xuất khẩu.

- Xây dựng vùng chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp ở tỉnh Hậu Giang mang tính đột phá trong tổ chức lại sản xuất ngành hàng lúa gạo, nâng cao giá trị trong toàn chuỗi, bảo đảm phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt, đóng góp vào tăng trưởng xanh và góp phần thực hiện các cam kết của Chính phủ tại Hội nghị thượng đỉnh về biến đổi khí hậu của Liên Hợp Quốc lần thứ 26 (COP26), hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

- Xây dựng vùng chuyên canh lúa chất lượng cao phát thải thấp phải đảm bảo tính thống nhất - đồng bộ với hệ thống các Chiến lược, Quy hoạch tỉnh Hậu Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Huy động nguồn lực tổng hợp của Nhà nước và các tác nhân trong chuỗi giá trị lúa gạo và phương thức hợp tác công tư, hợp tác quốc tế. Ưu tiên về đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, khoa học công nghệ và khuyến nông, khuyến khích nông dân và doanh nghiệp liên kết, chính sách chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả, bảo vệ quỹ đất chuyên trồng lúa ổn định lâu dài.

2. Mục tiêu

- Hình thành vùng chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp đạt Năm 2024 đạt: 15.916 ha và đến năm 2025 đạt 28.000 ha.

- Về canh tác bền vững: Tại các vùng chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp, giảm lượng lúa giống gieo sạ xuống 80-100 kg/ha, giảm 20% lượng phân bón hoá học và thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hóa học, giảm 20% lượng nước tưới so với canh tác truyền thống, 100% diện tích áp dụng một trong các quy trình canh tác bền vững như 1 phải 5 giảm, SRP, tưới khô xen kẽ và các tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt được chứng nhận và được cấp mã số vùng trồng.

- Về tổ chức lại sản xuất: 100% diện tích sản xuất vùng chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp có liên kết giữa doanh nghiệp với tổ hợp tác, HTX hoặc các tổ chức của nông dân trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; tỷ lệ cơ giới hóa đồng bộ đạt trên 50% diện tích; các hộ nông dân trong vùng sản xuất lúa chất lượng cao áp dụng quy trình canh tác bền vững.

- Về bảo vệ môi trường và tăng trưởng xanh: Tỷ lệ thất thoát sau thu hoạch dưới 10%; 70% rơm tại các vùng chuyên canh được thu gom khỏi đồng ruộng và được chế biến tái sử dụng; giảm trên 10% lượng phát thải khí nhà kính so với canh tác lúa truyền thống.

- Về thu nhập người trồng lúa, giá trị gia tăng: Giá trị gia tăng trong chuỗi lúa gạo tăng 30% trong đó tỷ suất lợi nhuận của người trồng lúa đạt trên 40%.

- Xây dựng thương hiệu và xuất khẩu: xây dựng hương hiệu của lúa gạo Hậu Giang; lượng gạo xuất khẩu chất lượng cao và phát thải thấp đạt trên 20% tổng lượng gạo xuất khẩu của toàn vùng chuyên canh.

II. ĐỊA BÀN VÀ NỘI DUNG TRIỂN KHAI

- Tại 06 huyện, thị xã, thành phố trọng điểm trồng lúa gồm: Thành phố Vị Thanh, thị xã Long Mỹ, huyện Vị Thủy, huyện Châu Thành A, huyện Long Mỹ, huyện Phụng Hiệp với diện tích đạt là 28.000 ha vào năm 2025.

(Kèm theo phụ lục số 01)

- Tập trung vào củng cố các diện tích đã có của Dự án chuyển đổi Nông nghiệp bền vững (VnSAT) thực hiện các nội dung xây dựng kế hoạch, công tác tập huấn, xây dựng mô hình thí điểm sản xuất lúa phát thải thấp đạt tín chỉ carbon cho những vùng lúa đạt chuẩn, củng cố các hợp tác xã (HTX), duy tu bảo dưỡng một số công trình sơ kết, tổng kết kêu gọi đầu tư và chuẩn bị kế hoạch cho giai đoạn 2026 - 2030.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác tổ chức

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Đề án phát triển bền vững vùng chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh tại tỉnh Hậu Giang đến năm 2030 cấp tỉnh và cấp huyện tham mưu giúp UBND tỉnh, huyện chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung Đề án; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án.

2. Công tác tuyên truyền

- Nội dung: tuyên truyền, phổ biến sâu rộng, quán triệt Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”, Quy hoạch tỉnh Hậu Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Hình thức: Kết hợp tuyên truyền đa dạng bằng nhiều hình thức, như: tuyên truyền trên sóng phát thanh - truyền hình, Internet, báo in, báo điện tử, thông qua phương tiện truyền thông đại chúng, hội thảo/hội nghị sơ kết, tổng kết, in ấn sổ tay...

- Đối tượng: các địa phương, Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, các tổ chức có liên quan khác; công chức, viên chức, cán bộ hội, đoàn thể, hội viên các Chi hội nông dân, phụ nữ...

3. Xây dựng các mô hình áp dụng, hoàn thiện các gói kỹ thuật đảm bảo tiêu chí phát triển bền vững

a) Nội dung:

- Xây dựng mô hình điể về chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh cấp tỉnh và cấp huyện làm cơ sở cấp tính chỉ carbon cho các diện tích đã áp dụng quy trình canh tác lúa phát thải thấp, hướng đến thị trường carbon trong và ngoài nước

- Áp dụng triệt để quy trình 1 phải 5 giảm (chú trọng tưới tiết kiệm tiên tiến, ngập khô xen kẽ); ứng dụng một số biện pháp cải tạo đất (nâng pH, nâng chất hữu cơ, vi sinh vật có lợi trong đất canh tác lúa,...); thu gom rơm sau thu hoạch ra khỏi ruộng kết hợp trồng nấm rơm trong nhà nhằm tăng thu nhập, hạn chế đốt đồng, giảm khí thải CO₂; áp dụng các biện pháp thúc đẩy phân hủy gốc rạ trong điều kiện không bị ngập nước như cày vùi, băm hay làm đập gốc rạ, phun bổ sung chế phẩm sinh học; cấp mã số vùng trồng cho diện tích thực hiện.

b) Địa điể triển khai: các Hợp tác xã trong vùng dự án VnSAT, đủ điều kiện tham gia đề án tại các huyện Châu Thành A, huyện Phụng Hiệp, huyện Long Mỹ, huyện Vị Thủy, thị xã Long Mỹ và thành phố Vị Thanh.

- Năm 2024: Thực hiện với diện tích 60 ha (mỗi đơn vị 5- 10 ha)

- Năm 2025: Thực hiện với diện tích 120 ha (mỗi đơn vị 5- 20 ha)

c) Nội dung hỗ trợ: Lúa giống cấp xác nhận, máy sạ cụm, dụng cụ sạ hàng, hệ thống sensor cảm biến, máy cuộn rơm, nhà trồng nấm, chế phẩm sinh học phân hủy rơm rạ, phân bón cải tạo đất, tập huấn kỹ thuật, hội thảo nhân rộng, tổng kết mô hình...

4. Tổ chức lại sản xuất

- Các hộ trồng lúa, HTX, doanh nghiệp tham gia Đề án đăng ký tham gia và cam kết thực hiện quy trình canh tác lúa bền vững và phát thải thấp.

- Tổ chức các hộ trồng lúa thành các HTX, tổ hợp tác hay các tổ chức của nông dân. Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia Đề án ký kết hợp đồng liên kết với các HTX, hộ sản xuất để cung cấp đầu vào chất lượng, hỗ trợ kỹ thuật, bao tiêu sản phẩm đầu ra cho hộ trồng lúa.

5. Đào tạo tập huấn nâng cao năng lực

a) Đào tạo giảng viên cấp tỉnh

- Nội dung: Tập huấn các biện pháp canh tác bền vững như: một phải năm giảm, SRP, quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM),...; biện pháp xử lý rơm rạ, các kiến thức bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, kiến thức quản trị, kinh doanh, thị trường, chuyển đổi số; cấp mã số vùng trồng xuất khẩu, nâng cao năng lực cho cán bộ địa phương.

- Thời gian và số lượng:

+ Năm 2024: Tổ chức 02 lớp TOT cấp tỉnh để đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương mỗi lớp 30 người.

+ Năm 2025: Tổ chức 02 lớp TOT cấp tỉnh để đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương lớp 30 người.

- Đối tượng: Đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức có chuyên môn về Trồng trọt, bảo vệ thực vật, nông học, khuyến nông,... đang làm việc trong lĩnh vực Trồng trọt và bảo vệ thực vật, Khuyến nông, các phòng Nông nghiệp/Kinh tế cấp huyện, tổ kỹ thuật cấp xã.

b) Tập huấn nâng cao năng lực cho các HTX

- Nội dung: Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về quy trình sản xuất lúa chất lượng cao, giảm phát thải; tổ chức liên kết xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm lúa chất lượng cao giảm phát thải; xây dựng kế hoạch sản xuất và kinh doanh; kỹ năng quản trị, đăng ký, đánh giá giảm phát thải (theo khung MRV); chuyển đổi số, sử dụng các phần mềm nhật ký điện tử, kế toán hợp tác xã để nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động tham gia Đề án,...

- Thời gian và số lượng:

+ Năm 2024: Tổ chức 01 lớp TOT hợp tác xã để đào tạo nâng cao năng lực cho các hợp tác xã với 30 người và 09 lớp tập huấn cho cán bộ quản lý và thành viên hợp tác xã nông nghiệp tham gia Đề án với số lượng 30 người/lớp.

+ Năm 2025: Tổ chức 20 lớp tập huấn cho cán bộ quản lý và thành viên hợp tác xã nông nghiệp tham gia Đề án với số lượng 30 người/lớp.

- Đối tượng: Cán bộ ngành nông nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện; cán bộ quản lý và thành viên hợp tác xã nông nghiệp tham gia Đề án.

c) Tập huấn vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ trạm bơm điện

Tập huấn nâng cao năng lực cho các thành viên Hợp tác xã, tổ hợp tác có làm dịch vụ bơm tưới, tiêu bằng trạm bơm điện những kiến thức cơ bản về tính năng cấu tạo, nguyên lý hoạt động, cách vận hành an toàn hiệu quả, sửa chữa nhỏ, bảo trì bảo dưỡng để nâng cao tuổi thọ trạm bơm...

- Thời gian và số lượng:

+ Năm 2024: Tổ chức 10 lớp ở các huyện, với số lượng 30 học viên/lớp, mỗi lớp học 05 ngày bao gồm lý thuyết và thực tế.

+ Năm 2025: Tổ chức 8 lớp ở các huyện, với số lượng 30 học viên/lớp mỗi lớp học 05 ngày bao gồm lý thuyết và thực tế.

- Đối tượng: các thành viên Hợp tác xã, THT làm dịch vụ bơm tưới, tiêu bằng trạm bơm điện trong vùng dự án VnSAT, đủ điều kiện tham gia đề án tại các huyện Châu Thành A, huyện Phụng Hiệp, huyện Long Mỹ, huyện Vị Thủy, thị xã Long Mỹ, thành phố Vị Thanh.

d) Tập huấn, hướng dẫn nông dân

- Nội dung: Tập huấn nâng cao năng lực cho nông dân về các kiến thức một phải năm giảm, SRP, quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM)...; biện pháp xử lý rơm rạ các kiến thức bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu,...

- Thời gian và số lượng:

+ Năm 2024: Tổ chức 50 lớp ở các huyện, với số lượng 30 nông dân/lớp, mỗi lớp học 05 ngày, thời gian học theo các giai đoạn của lúa, mỗi lớp xây dựng 01 mô hình ruộng trình diễn, thực hành áp dụng triệt để 3 giảm 3 tăng, 1 phải 5 giảm, SRP, quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM)...

+ Năm 2025: Tổ chức 50 lớp ở các huyện, với số lượng 30 nông dân/lớp mỗi lớp học 05 ngày, thời gian học theo các giai đoạn của lúa mỗi lớp xây dựng 01 mô hình ruộng trình diễn, thực hành áp dụng triệt để 3 giảm 3 tăng, 1 phải 5 giảm, SRP, quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM)...

- Đối tượng: nông dân tại các Hợp tác xã, THT trong vùng dự án VnSAT, đủ điều kiện tham gia đề án tại các huyện Châu Thành A, huyện Phụng Hiệp, huyện Long Mỹ, huyện Vị Thủy, thị xã Long Mỹ và thành phố Vị Thanh.

6. Đầu tư nâng cấp hạ tầng tại vùng canh tác

Nâng cấp các công trình thủy lợi hiện có và hoàn thiện hệ thống kênh mương nội đồng, kết hợp đề bao với giao thông đề chủ động tưới, tiêu, quản lý nước và thuận lợi cho máy móc vận hành, di chuyển.

7. Áp dụng hiệu quả các cơ chế, chính sách

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và tổ chức triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ các đối tượng tham gia Đề án, các hộ nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp vùng chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp; các chính sách khác cho các hộ nông dân trồng lúa.

- Thực hiện các chính sách hỗ trợ tín dụng khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, hỗ trợ thực hiện liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm lúa gạo chất lượng cao và phát thải thấp giữa hợp tác xã, tổ hợp tác với các doanh nghiệp.

- Xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu và phát triển thị trường sản phẩm gạo chất lượng cao và phát thải thấp.

8. Liên kết sản xuất

- Kết nối và hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia vào chuỗi giá trị lúa gạo trong vùng triển khai đề án, tiếp cận với người sản xuất, tạo ra môi liên kết sản xuất - tiêu thụ khép kín, để người dân yên tâm khi đầu tư sản xuất.

- Tổ chức Hội thảo liên kết vùng, doanh nghiệp, sơ kết, tổng kết, học tập trao đổi kinh nghiệm.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Tổng nhu cầu vốn thực hiện Kế hoạch trong năm 2024 và 2025 là 153.736,3 triệu đồng, trong đó:

+ Năm 2024 nhu cầu kinh phí là: 48.780,6 triệu đồng

+ Năm 2025 nhu cầu kinh phí là: 104.955,7 triệu đồng

- Nguồn vốn dự kiến: Ngân sách nhà nước, Vốn hỗ trợ thực hiện Nghị định số 62/2019/NĐ-CP, vốn dân đối ứng, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

(Kèm theo phụ lục số 02)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp Sở Nội vụ tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án cấp tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố, triển khai thực hiện Đề án; hàng năm xây dựng dự toán chi tiết thực hiện Kế hoạch gửi Sở Tài chính thẩm định.

- Phối hợp với các địa phương lồng ghép nguồn kinh phí vào các đề án, dự án, kế hoạch thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, sử dụng từ nguồn kinh phí cho các hoạt động khuyến nông địa phương để thực hiện.

- Phối hợp cùng Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Nông dân tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các tổ chức kinh tế tập thể (hợp tác xã, tổ hợp tác).

- Theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành và các địa phương trong việc triển khai thực hiện kế hoạch này. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch hàng năm, kịp thời tổng hợp những khó khăn vướng mắc trong triển khai kế hoạch và tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết kế hoạch theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và khả năng cân đối ngân sách tham mưu bố trí vốn đầu tư công và thu hút đầu tư để triển khai Kế hoạch theo quy định.

3. Sở Tài chính

Phối hợp cùng với các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố rà soát quy hoạch và quản lý, thực hiện quy hoạch sử dụng đất trồng lúa tham gia Đề án.

- Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành có liên quan đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm phát thải khí nhà kính đối với vùng chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp.

5. Sở Công Thương

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện công tác xúc tiến thương mại, quảng bá các sản phẩm trên địa bàn Tỉnh, hỗ trợ thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Triển khai thực hiện các đề tài, dự án khoa học công nghệ và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, quy trình canh tác lúa phát thải thấp trên cơ sở đề xuất đặt hàng của các cơ quan, đơn vị.

7. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Hậu Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Hậu Giang

Thực hiện tuyên truyền bằng nhiều hình thức trên sóng phát thanh - truyền hình, internet, báo in, báo điện tử đa dạng thể loại nhằm phổ biến sâu rộng, quán triệt Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”, Quy hoạch tỉnh Hậu Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Lập dự trù kinh phí thực hiện tuyên truyền năm 2024, 2025 gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp.

8. Các sở, ngành liên quan

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch theo chức năng nhiệm vụ được giao.

9. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

- Thực hiện nhiệm vụ tư vấn, hỗ trợ trong quá trình hoạt động của các hợp tác xã sản xuất và kinh doanh lúa gạo.

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các hợp tác xã;

- Phối hợp vận động người nông dân trong vùng sản xuất chuyên canh chất lượng cao tham gia vào HTX; nếu chưa có HTX ở vùng chuyên canh thì thành lập mới HTX để hướng dẫn tập trung bà con trong HTX nhằm thực hiện nhất quán, đồng bộ quy trình sản xuất.

10. Hội Nông dân tỉnh

Vận động, tuyên truyền hội viên tích cực tham gia xây dựng, hình thành các vùng trồng lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long tại tỉnh Hậu Giang.

11. UBND huyện, thị xã, thành phố

- Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành tỉnh rà soát, xác định các vùng đạt tiêu chí, đăng ký và xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện; cân đối bố trí nguồn kinh phí từ Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ, lồng ghép thực hiện vào nguồn kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện đầu tư cho các vùng sản xuất lúa trên địa bàn huyện trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

- Chỉ đạo phòng Kinh tế/phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, thị xã, thành phố, UBND cấp xã phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lựa chọn hộ tham gia mô hình, triển khai thực hiện các hoạt động trên địa bàn quản lý.

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải rà soát, có kế hoạch đầu tư kết cấu hạ tầng cho vùng tham gia đề án.

- Thu hút đầu tư của các doanh nghiệp, hỗ trợ và phát triển các hợp tác xã, đào tạo nhân lực quản lý hợp tác xã, nâng cấp cơ sở hạ tầng để tham gia vào chuỗi giá trị sản xuất lúa bền vững.

- Tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hàng năm về tình hình thực hiện Đề án. Tổ chức sơ kết thực hiện Đề án vào năm 2025 và tổng kết tình hình thực hiện Đề án vào năm 2030.

12. Các Doanh nghiệp liên quan đến sản xuất, kinh doanh lúa gạo tham gia liên kết sản xuất, kinh doanh, vận động, hỗ trợ thành viên tổ chức liên kết với hợp tác xã, doanh nghiệp tham gia Đề án để xây dựng chuỗi giá trị gạo chất lượng cao và phát thải thấp.

(Kèm theo phụ lục số 03)

13. Chế độ báo cáo

Định kỳ trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan gửi báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là nội dung Kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”, tỉnh Hậu Giang năm 2024 - 2025. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo kịp thời UBND tỉnh chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Báo HG, Đài PT&TH tỉnh HG;
- UBND huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, NCTH.

08

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trương Cảnh Tuyên